

DIỆU CÁT TƯỜNG BÌNH ĐẲNG QUÁN MÔN
ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH
LƯỢC XUẤT HỘ MA NGHI

Hán dịch: Đòi Tống, Quốc sư của Đại Khất Đan, Tam Tạng Pháp Sư của nước Ma Kiệt Đà ở Trung Thiên Trúc là TỪ HIỀN dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh tất cả Phật
Các chúng Đại Bồ Tát
Nay Ta nói **Hộ Ma** (Homa)
Nghĩ Thức của mọi loại
Trước tiên, tụng Chân Ngôn
Gia trì vào cuộc xêng
Sau nên rộng phân biệt
Gia Trì Chân Ngôn là:
“**Án (1) ninh khư năng phộc tô đệ (2) sa-phộc hạ**”
ॐ ङ्रख्रन वसुधे षुन
OM_NIKHANA VASUDHE_SVĀHĀ
Tụng Chân Ngôn này gia trì vào cuộc xêng, đào lò Hộ Ma.

_ Ở phía trước lò Hộ Ma, trước tiên lấy nước sông chứa đầy trong vật khí, tụng **Bản Bộ Phật Chân Ngôn** gia trì. Dem nước rưới vẩy đất với làm sạch cuộc xêng, rưới vẩy lên người đào lò.

Sái Tịnh Chân Ngôn là:
“**Án (1) a mật-lý cầu (2) nạp-bà phộc dã (3) hồng (4) phát tra (5) sa-phộc hạ (6)**”
ॐ ऋमृनख्रय ऋ नरु षुन
OM_AMRTA-UDBHAVĀYA HŪM PHAT_SVĀHĀ
Nếu y theo Pháp Hộ Ma. Ở trước cái lò chưa đào đất một đêm, dùng **Thượng Phương Minh Vương Chân Ngôn** gia trì vào cơm gạo của chúng sinh (sinh phạn) cúng dường **Thổ Địa** với tám Bộ Trời Ròng, rồi mới có thể đào lò.

_ Thu lấy đất bên trong cái lò ấy, bỏ ở chỗ sạch sẽ, rồi lấy cát ở bên trong con sông. Trước tiên tụng Chân Ngôn gia trì vào cát ấy.

Chân Ngôn là:
“**Án (1) phộc tô ma đề (2) phộc tô thất-lý duệ (3) Án (4)**”
ॐ वसु म(ङ्रख्रय ॐ
OM_VASU-MATI_VASU-ŚRĪYE_OM
Tụng Chân Ngôn này gia trì xong, lấy cát ấy lấp vào bên trong cái lò

_ Tiếp theo, dùng năm loại lúa đậu, bảy báu, bốn thứ bột kim loại...lau chùi ở trên cái lò ấy thì mới có thể dùng *gạch mộc sạch* (tịnh kích) xây dựng lò Hộ Ma, vật dụng chuyên làm. Trước tiên tụng **Kim Cương Yết Ma Bồ Tát Chân Ngôn** gia trì vào gạch mộc sạch.

Chân Ngôn là:

“**Án (1) phộc nhật-la, yết la-ma (2) kiểm (3)**”

ॐ वज्रकर्मात्म

OM_VAJRA-KARMA_KAM

Như vậy gia trì xong, nên dùng gạch mộc sạch như Pháp xây dựng

_ Pháp Hộ Ma có bốn loại. Bốn loại ấy là: Một là **San Đễ** (Đây nói là *Tức Tai*), hai là **Bổ Sát Trí** (Đây nói là *Tăng Ích*, hoặc nói là *Phú Quý*) ba là **Phộc Xá** (đây nói là *Kính Ái*), bốn là **A Vĩ Tả La** (Đây nói là *Giáng Phục*)

Bốn lò Hộ Ma này cũng có bốn loại. Bốn loại ấy là:

Nếu cầu **San Đễ** nên làm lò tròn

Nếu cầu **Bổ Sát-trí** thì lò như hình nửa vành trăng, hoặc làm hình Bát Giác.

Nếu cầu **Phộc Xá** thì lò làm hình Tứ Giác

Nếu cầu **A Vĩ Tả La** thì lò làm hình Tam Giác

Bốn loại này, tùy theo điều tương ứng mà làm.

_ Tiếp nói lượng của lò Hộ Ma. Lược có ba loại

1_ **Lò Cúng Đường** khoảng tám khuỷ tay, là lò hình Bát Giác, chiều sâu hai khuỷ tay

2_ **Lò Cúng Đường** khoảng một khuỷ tay rưỡi, chiều sâu một khuỷ tay rưỡi, bốn mặt cộng chung khoảng sáu khuỷ tay

3_ **Lò Cúng Đường** khoảng một khuỷ tay, bốn mặt cộng chung khoảng bốn khuỷ tay, sâu cũng một khuỷ tay

Tùy theo cái lò lớn nhỏ, làm ba lớp đường viên. Ở trước lò là đường viên thứ ba bên trên mé Tây, lượng sánh với **Chính Bán** (? mặt chính của cái lò), cũng dùng gạch mộc sạch xếp làm chín lớp, đến bên trên nhỏ dần. Ở mé phải của **Chính Bán** chồng chất làm tầng bậc, bên trái của **Chính Bán** trên dưới xếp thẳng

Đường viên của lò có ba lớp biểu thị cho **ba cõi** (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới) chín tầng bậc ấy biểu thị cho **chín Địa** (Nava-bhūmi) vậy

Như vậy làm xong, nên ở bên trong lò, trên cát, dưới gạch mộc, chọn lấy bảy báu, bốn loại bột kim loại, năm loại lúa đậu. Tương như năm hạt giống với bảy báu, bốn thứ kim loại tạo thành

Bảy báu (vàng, bạc, trân châu, thủy tinh, ngọc, lưu ly, hổ phách). Bốn thứ kim loại là (vàng, bạc, đồng, thiếc). Năm loại lúa đậu (lúa gié, gạo nếp, đại mạch, đậu xanh, mè)

_ Năm loại lúa đậu, bốn thứ bột kim loại, tụng **Tỳ Lô Phật Chân Ngôn** gia trì.

Chân Ngôn là:

“**Án (1) phộc nhật-la, đà đố (2) tông**”

ॐ वज्रधतु वाम

OM_VAJRA-DHĀTU VAM

_ Tụng Chân Ngôn này xong, tiếp theo tụng bốn **Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** gia trì vào bột của bảy báu.

Chân Ngôn là:

Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát:

“**Án (1) tát đát-phộc, phộc nhật-lý (2) hồng (3)**”

ॐ सत्त्ववज्रहृ

OM_SATVA-VAJRI HŪM

Bảo Ba La Mật Bồ Tát:

“**Án (1) la đát-năng, phộc nhật-lý (2) đát-lạc (3)**”

ॐ 𑖀 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭

OM_ RATNA-VAJRI TRĀḤ

Pháp Ba La Mật Bồ Tát:

“**Án (1) đạt la-ma, phộc nhật-lý (2) hột-lý-dĩ (3)**”

ॐ 𑖀 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭

OM_ DHARMA-VAJRI HRĪḤ

Yết Ma Ba La Mật Bồ Tát:

“**Án (1) yết la-ma, phộc nhật-lý (2) ác (3)**”

ॐ 𑖀 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭

OM_ KARMA-VAJRI AḤ

_ Tụng bốn **Minh** (Vidya) gia trì xong, dùng màu sắc chen nhau bên trong lò, nên dùng tất cả bột hương hoà với bùn.

Gia Trì Nê Chân Ngôn là:

“**Án (1) phộc tô ma để (2) thất-lý duệ (3) thất-lý phộc tô đệ (4), bà-phộc hạ (5)**”

ॐ 𑖀 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭

OM_ VASU-MATI ŚRĪYE _ ŚRĪ VASUDHE _ SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong, nên dùng bùn thơm mà trát phết lò.

Như trên, thứ tự đặt bày xong, nên ở trong lò, tưởng Đản Trường, vận Tâm an bày

_ Làm Pháp **San Đê** nên tưởng thân hình Phật như màu trắng. Lại quán thân hình của mình cũng thế. Nên ở bàn tay trái, trên vạch thứ hai của Lục Độ (ngón trỏ trái) vịn tràng hạt, thiêu đốt vật cứng dường, dùng tràng hạt thủy tinh gồm 108 hạt. Ngồi hướng mặt về phương Đông

_ Làm Pháp **Bồ Sát-Trí**, tưởng Phật màu vàng ròng, thân của mình cũng thế. Ở bên trong lòng giữa của Nguyệt Độ (ngón giữa trái) vịn hạt châu. Tràng hạt dùng hạt Bồ Đề gồm 100 hạt. Ngồi hướng mặt về phương Nam.

_ Làm Pháp **Phộc Xá**, tưởng Phật màu vàng đỏ, thân của mình cũng thế. Ở bên trong lòng giữa của Phương Độ (ngón vô danh trái) vịn hạt châu. Dùng hạt sen gồm 90 hạt. Ngồi hướng mặt về phương Nam.

_ Làm Pháp **A Vi Tả La**, tưởng Phật màu xanh lục, thân của mình cũng thế. Ở bên trên vạch thứ nhất của Lục Độ (ngón trỏ trái) vịn tràng hạt, dùng hạt Hoạn Tử gồm 70 hạt. Ngồi hướng mặt về phương Bắc.

_ Nếu làm Pháp **Hộ Ma** (Homa), tùy theo Thời, việc của bốn loại mong cầu. Nên ở bên trong lò, đều riêng biệt tưởng Đản, tùy theo Bộ Chủ đã làm, tưởng an ở phương chính giữa (trung phương)

Nếu ở bên ngoài bốn loại Pháp Hộ Ma thì như **Hằng Thường Cúng Dường**. Phương chính giữa, tưởng **A Súc Phật** (Akṣobhya), tràng hạt hoặc 108 hạt, hoặc chỗ dùng chằng định. Bên trên ấy, tưởng Đản Pháp, rộng như Đại Giáo nói.

Như vậy vận tường xong, nên lấy cỏ Cát Tường (dùng cỏ mềm mại xanh tốt thay thế) nên dùng đan thắt (kết) tám lần, an ở tám phương của lò, biểu thị cho tường làm cho tám vị trí được sạch sẽ.

Lại dùng cỏ đan thắt kết ba lần, an ở trong lò, biểu thị làm cho vị trí của Tam Bảo được sạch sẽ

Lại dùng cỏ Cát Tường đan thắt ba lần làm một nút, ba nút cộng thành chín lần đan thắt, Hộ Ma bắt đầu thiêu đốt để biểu thị cho Pháp **Tịnh Lô** (làm cho lò sạch sẽ)

Lại dùng cỏ đan thắt hai lần, một đan thắt an bên trong cái bình Quán Đỉnh, một đan thắt an bên trên Giới Độ (ngón vô danh phải) của tay phải, tưởng như chày Hộ Ma, cũng biểu thị cho Pháp **Tịnh Thủ** (làm cho bàn tay sạch sẽ), biểu thị làm bàn tay Kim Cương. Cỏ ấy đan thắt như hình cái chày Kim Cương, dùng **Tứ Trí Chân Ngôn** gia trì.

Chân Ngôn là:

“**Án (1) tát đà lộ tả ninh (2) tát phộc la-tha, sa đà ninh (3) sa-phộc hạ (4)**”

ॐ म ह ळ व र्ज म क्थ म व न् म्

OM _ SIDDHA LOCANI _ SARVĀRTHA SĀDHANE _ SVĀHĀ

– “**Án (1) kế lý kế lý, ma ma kế (2) tát phộc la-tha, sa đà ninh (3) sa-phộc hạ (4)**”

ॐ क ल क ल म म क म क्थ म व न् म्

OM _ KILI KILI MĀMAKI _ SARVĀRTHA SĀDHANE _ SVĀHĀ

– “**Án (1) tháp-phệ đế (2) bán noa la phộc tát ninh (3) nhạ trí ninh (4) tát phộc la-tha, sa đà ninh (5) sa-phộc hạ (6)**”

ॐ ष ग प त् र व म ळ क्थ म व न् म्

OM _ ŚVETE PĀṆḌARA-VĀSINI _ JAṬINI _ SARVĀRTHA SĀDHANE _ SVĀHĀ

– “**Án, đá lý (1) đốt đá lý (2) đốt ý (3) hồng (4) sa-phộc hạ (5)**”

ॐ त र् त्त र् त्त र् त्त र् ह् म्

OM- TĀRE TUTTĀRE TURE – HŪM SVĀHĀ

– Như vậy gia trì xong, nên lấy củi cần thiêu đốt, như Pháp cứng tốt, có thể ngang bằng với lượng bàn tay khoảng một khuỷu tay của Thí Chủ. Dùng nước thơm rưới vảy, tụng **Tỳ Lô Chân Ngôn** gia trì.

Chân Ngôn là:

“**Án (1) phộc nhật-la, đà đồ (2) tông**”

ॐ व ष व र्ज व ः

OM _ VAJRA-DHĀTU VAM

Làm Pháp gia trì xong, để củi ở bên trong lò, gốc ngọn nên thuận dùng. Nếu là củi của cây có gai thì chẳng được dùng trong Pháp

Như trên bố trí xong, nên chú vào củi Hộ Ma, cũng tụng **Tỳ Lô Minh** mà dùng gia trì.

Tiếng Phạn nói là **Bán Tả Tát Duệ La Sắt-Đá** (Đây nói là **Ngũ Nhũ Sài**) biểu thị cho loại côm cúng dường chính thức của năm Đức Như Lai. Năm loại củi có nhựa (ngũ nhũ sài) là nhóm cây **Ni Câu Luật Đà**

OM_ TATHĀGATA-DHŪPA-PŪJA

_ Tiếp theo, rung lắc chuông niệm tán, hoặc tụng **Già Đà** (Gāthā: Kệ) thì tất cả cùng lúc đến

_ Tiếp theo, thiêu đốt năm loại lúa đậu, niệm tùy theo việc mong cầu. **Bộ Chủ Chân Ngôn** gia trì vật thiêu đốt. Nếu không có việc mong cầu riêng thì chỉ niệm **Pháp Xá Lợi Chân Ngôn** thiêu đốt vật, cúng dường

Chân Ngôn là:

“Án (1) đạt la-ma đà đồ (2) nga la-bệ (3) sa-phộc hạ”

ॐ वज्रधरु ऋक् सूक्त

OM_ VAJRA-DHĀTU-GARBHE _ SVĀHĀ

Thiêu đốt năm loại lúa đậu xong, nên dùng bơ, mật, sữa, Lạc đều ba lần ném vào trong lửa.

Tiếp theo, nên đưa xuống nước, vận tưởng cúng dường tất cả, mỗi mỗi như Pháp lúc trước.

_ Tiếp theo, dùng cháo cúng dường. Trước tiên thiêu đốt cháo sữa. Tiếp theo đưa cháo đã thiêu đốt xuống, tùy theo ý. Ngay lúc thiêu đốt cháo thời lấy tám vật khí sạch sẽ, hoặc lấy tám cái lá, dùng hương xoa bôi rưới vảy, để cháo, cơm đầy ở trong vật khí sạch, dùng Chân Ngôn của chư Thiên ở mười phương gia trì nơi tám phương của cái lò với hai phương trên dưới. Tâm tưởng cúng dường chư Thiên ở mười phương. Thứ tự sẽ nói rõ.

_ Đông Phương Đê Thích Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mạn đà một đà nam (1) Ân nại-la dã (2) sa-phộc hạ”

ॐ सममन्त्रं वज्रं इन्द्राय सूक्त

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ INDRĀYA _ SVĀHĀ

_ Đông Nam Phương Hoả Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mạn đà một đà nam (1) A ngật-năng duệ (2) sa-phộc hạ”

ॐ सममन्त्रं वज्रं अग्नेये सूक्त

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AGNĀYE _ SVĀHĀ

_ Nam Phương Diệm Ma Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mạn đà một đà nam (1) diệm ma dã (2) sa-phộc hạ”

ॐ सममन्त्रं वज्रं यमये सूक्त

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ YAMĀYA _ SVĀHĀ

_ Tây Nam Phương La Sát Chủ Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mạn đà một đà nam (1) minh già xá năng dã (2) sa-phộc hạ”

ॐ सममन्त्रं वज्रं मेघनिन्दये सूक्त

NAMO SAMANTA BUDDHĀNĀM _ MEGHA'SANAYA _ SVĀHĀ

_ Tây Phương Thủy Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mạn đà một đà nam (1) Phộc lỗ noa dã (2) sa-phộc hạ”

ॐ सममन्त्रं वज्रं वरुणये सूक्त

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VARUṆĀYA _ SVĀHĀ

_ Tây Bắc Phương Phong Thiên Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mạn đà một đà nam (1) phộc dã phệ (2) sa-phộc hạ**”

ॐ समं वृक्षं वयस्यस्य

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VĀYAVE _ SVĀHĀ

_ Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Chân Ngôn là:

hạ”
“**Năng mô tam mạn đà một đà nam (1) phệ thất la mặt noa dã (2) sa-phộc**

ॐ समं वृक्षं विस्रवण्यस्य

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VAISRAVANĀYA _ SVĀHĀ

_ Đông Bắc Phương Y Xá Na Thiên Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mạn đà một đà nam (1) Y xá na dã (2) sa-phộc hạ**”

ॐ समं वृक्षं यशस्यस्य

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ ĪSANĀYA _ SVĀHĀ

_ Thượng Phương Phạm Thiên Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mạn đà một đà nam (1) một-la hám-ma dã (2) sa-phộc hạ**”

ॐ समं वृक्षं ब्रह्मस्यस्य

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ BRAHMĀYA _ SVĀHĀ

_ Hạ Phương Địa Thiên Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mạn đà một đà nam (1) tất-lý thể vĩ-duệ (2) sa-phộc hạ**”

ॐ समं वृक्षं पृथिवीस्यस्य

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ PRTHIVĪYE _ SVĀHĀ

Chư Thiên ở mười phương của nhóm này. Trước tiên ở tám phương của cái lò, an trí tám vị trí ngồi, Nhóm Phạm Thiên, Địa Thiên tướng ở bên trên, bên dưới cái lò. Rồi dùng nước bên trong cái bình, rót xuống bên trong cơm cúng dường. Tiếp theo, dùng hương, hoa, hương xoa bôi...tùy theo vị trí mà cúng dường, đều niệm Bản Chân Ngôn gia trì vật cúng dường. Bản Minh tụng ba biến an ở vị trí của Bản Phương, rồi mới có thể thiêu đốt cháo cúng dường.

Thiêu đốt cháo xong, dùng nhóm bơ, mật, sữa, Lạc đều ném ba lần vào trong lửa. Đưa xuống nước, thứ tự mỗi mỗi như Pháp lúc trước.

_ Tiếp theo, dùng cơm cúng dường. Trước tiên thiêu đốt cơm sữa, tiếp theo bơ, sau cùng là cơm Lạc (com trộn với váng sữa đặc). Như vậy thiêu đốt cơm xong. Nhóm bơ, mật, sữa, Lạc... đều ba lần ném vào trong lửa. Đưa xuống nước, thứ tự đều đồng với Pháp lúc trước

_ Lại dùng củu Hộ Ma. Ngọn gốc đều tằm bơ rồi ném vào trong lửa. Lại dùng bơ, mật, sữa, Lạc đều ba lần ném vào trong lửa.

_ Thứ tự như vậy xong, sau đó đứng dậy, tay cầm vật khí chứa bơ kèm với cái thìa Hộ Ma, rung lắc chuông niệm tụng. Dùng bơ rót vào trong lửa, hết thấy người tùy vui đều khiến xoa bôi bàn tay, cầm hoa, sau đó niệm tán, rưới rót bơ xong đều ném hoa vào bên trong lò. Đi qua Hoả Đàn lễ bái, biểu thị cho cúng dường viên mãn.

_ Tiếp theo dùng lụa sạch lau chùi bơ, che trùm trên lửa thiêu đốt, tương làm cái áo của Phật. Như trên xong rồi, nên dùng cái bình sạch (tĩnh bình) nhiều quanh lò rồi đưa xuống nước (hạ thủy), lại tương xúc miệng lần nữa làm cho trong sạch.

Nếu lúc làm Hộ Ma thời vận tương nên chí tâm, cúng dường chớ nên gấp rút, vật cúng dường đã mức khoảng như hạt của quả Am Ma La (lớn như hạt Hạnh Tử ở phương này).

Đã nói Đàn Hộ Ma, nên biết cái lưỡi của bảy Đức Phật, câu chi cái miệng của chư Thiên, tất cả trong Cúng Dường thì Hộ Ma cao hơn hết. Hết thấy thiêu đốt chẳng tận: năm loại lúa đậu, cháo, cơm... nên dùng thức ăn uống riêng biệt với các hoa, quả trái gom chứa đầy trong một vật khí, dùng nước thơm rưới vậy. Lại dùng hương đốt xông ướp. Trước tiên tác **Câu Triệu Khế, Tam Muội Gia Liên Hoa** với **Kim Cương Phộc Ấn**.

_ Tiếp theo, **Hạ Thủy** (đưa xuống nước) rung lắc chuông, gia trì **Phạn Chân Ngôn** (Chân Ngôn gia trì thức ăn), tương cúng dường tám Bộ Trời Rồng với chư Thiên bên ngoài Hoà Đàn, vận Tâm đều cúng dường.

Như vậy Hộ Ma cúng dường xong. Sau đó Phụng Tống các chúng Thánh, Phước thù thắng bí mật đã gom tập được, thấm đẫm khắp tất cả Hàm Thức.

DIỆU CÁT TƯỜNG BÌNH ĐẲNG QUÁN MÔN ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH
LƯỢC XUẤT HỘ MA NGHI

Hết

22/06/2011